

Số: 541/QĐ-UBND

Hiệp Hòa, ngày 06 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của
Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp
luật;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7
năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn
tiếp cận pháp luật;*

*Căn cứ Hồ sơ đề nghị công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp
luật; kết quả thẩm định của Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật ngày
06 tháng 02 năm 2024;*

*Theo đề nghị của Phòng Tư pháp tại Tờ trình số 40/TTr-TP ngày
06/02/2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 24 xã, thị trấn trên địa bàn huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc
Giang đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023 (có Danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Tư
pháp, thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn căn cứ
Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tư pháp;
- TT HĐND, UBND huyện;
- Thành viên Hội đồng đánh giá CTCPL huyện;
- LĐVP, CVNC;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Hoàng Công Bộ

DANH SÁCH
XÃ, THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT NĂM 2023
(Kèm theo Quyết định số 541/QĐ-UBND ngày 06/02/2024
của Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hòa)

STT	Tên xã	Tổng điểm (làm tròn)	Điểm của từng tiêu chí					Ghi chú
			Tiêu chí 1	Tiêu chí 2	Tiêu chí 3	Tiêu chí 4	Tiêu chí 5	
I. CÁC XÃ ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT								
1.	Hoàng Lương	93	10	30	12.5	16	24	
2.	Thường Thắng	93	10	30	14	16	23	
3.	Thanh Vân	92	10	30	15	15	22.25	
4.	Hợp Thịnh	91	10	30	15	14	22.25	
5.	Danh Thắng	91	10	30	12.5	14	24	
6.	Ngọc Sơn	91	10	30	12.5	15	23.5	
7.	Mai Trung	90	10	30	13	14	23.25	
8.	Hương Lâm	89	10	30	13.5	14	21	
9.	Mai Đình	88	9	30	12	14	23	
10.	Hoàng Vân	87	10	30	11	13	22.5	
11.	Đại Thành	87	10	30	10.5	12	24	
12.	Đoan Bái	87	10	30	10.25	15	22	
13.	Xuân Cẩm	86	9	30	14	15	18	
14.	Châu Minh	86	10	28	12.5	14	21.25	
15.	Hùng Sơn	85	10	30	11.75	15	18	
16.	Hoàng Thanh	84	10	30	12.5	14	17.5	
17.	Hoàng An	84	10	30	9.25	13	22	
18.	Hòa Sơn	84	10	26	10.5	13	24	
19.	Thái Sơn	84	10	30	7.5	13	23	
20.	Đông Lỗ	83	10	30	11	15	16.5	
21.	Đồng Tân	81	10	23.25	8.25	15	24	
22.	Quang Minh	80	10	28	10.25	15	17	
II. CÁC THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT								
23.	Thị trấn Thắng	91	10	30	13.5	14	23	
24.	Thị trấn Bắc Lý	90	10	30	14	14	22	

DANH SÁCH
XÃ CHƯA ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT NĂM 2023
(Kèm theo Quyết định số 541/QĐ-UBND ngày 06/02/2024
của Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hòa)

STT	Tên xã, phường, thị trấn	Tổng điểm (làm tròn)	Điểm của từng tiêu chí <i>(do UBND xã tự chấm)</i>					Cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật
			<i>Tiêu chí 1</i>	<i>Tiêu chí 2</i>	<i>Tiêu chí 3</i>	<i>Tiêu chí 4</i>	<i>Tiêu chí 5</i>	
1	Xã Lương Phong	85	10	29.5	11.5	17	16.5	Chủ tịch UBND xã